**Phiếu bài tập số 2 Bài 2: MỘT SỐ OXIT QUAN TRỌNG**

**Câu 42** (mức 2) :

Oxit tác dụng với nước tạo ra dung dịch làm quỳ tím hóa xanh là:

 A. CO2 B. P2O5 C. Na2O D. MgO

**Câu 43** (mức 1) :

 Oxit khi tác dụng với nước tạo ra dung dịch axit sunfuric là:

 A. CO2 B. SO3 C. SO2 D. K2O

**Câu 44** (mức 1):

Oxit được dùng làm chất hút ẩm ( chất làm khô ) trong phòng thí nghiệm là:

 A. CuO B. ZnO C. PbO D. CaO

**Câu 45** (mức 2):

Dẫn hỗn hợp khí gồm CO2 , CO , SO2 lội qua dung dịch nước vôi trong (dư), khí thoát ra

 là :

 A. CO B. CO2 C. SO2 D. CO2 và SO2

**Câu 46** (mức 1):

Sản phẩm của phản ứng phân hủy canxicacbonat bởi nhiệt là :

 A. CaO và CO B. CaO và CO2 C. CaO và SO2 D. CaO và P2O5

**Câu 47**(mức 3):

Hòa tan hết 12,4 gam Natrioxit vào nước thu được 500ml dung dịch A . Nồng độ mol của dung dịch A là :

 A. 0,8M B. 0,6M C. 0,4M D. 0,2M

**Câu 48**(mức 2) :

Để nhận biết 2 lọ mất nhãn đựng CaO và MgO ta dùng:

 A. HCl B. NaOH C. HNO3 D. Quỳ tím ẩm

**Câu 49** (mức 2):

Chất nào dưới đây có phần trăm khối lượng của oxi lớn nhất ?

 A. CuO B. SO2 C. SO3 D. Al2O3

**Câu 50** (mức 3):

Hòa tan hết 5,6 gam CaO vào dung dịch HCl 14,6% . Khối lượng dung dịch HCl đã dùng

 là :

 A. 50 gam B. 40 gam C. 60 gam D. 73 gam

**Câu 51** (mức 1):

Cặp chất tác dụng với nhau sẽ tạo ra khí lưu huỳnh đioxit là:

 A. CaCO3 và HCl B. Na2SO3 và H2SO4 C. CuCl2 và KOH D. K2CO3 và HNO3

**Câu 52** (mức 3):

Oxit của một nguyên tố hóa trị (II) chứa 28,57% oxi về khối lượng . Nguyên tố đó là:

 A. Ca B. Mg C. Fe D. Cu

**Câu 53** (mức 3):

 Hòa tan 2,4 gam oxit của một kim loại hóa trị II vào 21,9 gam dung dịch HCl 10% thì vừa đủ . Oxit đó là:

 A. CuO B. CaO C. MgO D. FeO

**Câu 54** (mức 2) :

Để loại bỏ khí CO2 có lẫn trong hỗn hợp (O2 , CO2) , người ta cho hỗn hợp đi qua dung

dịch chứa:

 A. HCl B. Ca(OH)2 C. Na2SO4 D. NaCl

**Câu 55** (mức 2) :

 Oxit nào sau đây khi tác dụng với nước tạo ra dung dịch có pH > 7 ?

 A. CO2 B. SO2 C. CaO D. P2O5

**Câu 56** (mức 3):

Để thu được 5,6 tấn vôi sống với hiệu suất phản ứng đạt 95% thì lượng CaCO3 cần dùng là :

 A. 9,5 tấn B. 10,5 tấn C. 10 tấn D. 9,0 tấn

**Câu 57** (mức 1) :

Khí nào sau đây **Không** duy trì sự sống và sự cháy ?

 A. CO B. O2 C. N2 D. CO2

**Câu 58** (mức 2):

Để nhận biết 3 khí không màu : SO2 , O2 , H2 đựng trong 3 lọ mất nhãn ta dùng:

 A . Giấy quỳ tím ẩm

 B . Giấy quỳ tím ẩm và dùng que đóm cháy dở còn tàn đỏ

 C . Than hồng trên que đóm

 D . Dẫn các khí vào nước vôi trong

**Câu 59** (mức 1) :

Chất nào sau đây góp phần nhiều nhất vào sự hình thành mưa axit ?

 A . CO2 B. SO2 C. N2 D. O3

**Câu 60** (mức 3):

Cho 20 gam hỗn hợp X gồm CuO và Fe2O3 tác dụng vừa đủ với 0,2 lít dung dịch HCl có nồng độ 3,5M. Thành phần phần trăm theo khối lượng của CuO và Fe2O3 trong hỗn hợp X lần lượt là :

 A. 25% và 75% B. 20% và 80%

C. 22% và 78% D. 30% và 70%

**Câu 61** (mức 3) :

Cho 2,24 lít CO2 (đktc) tác dụng với dung dịch Ba(OH)2 dư. Khối lượng chất kết tủa thu được là :

 A. 19,7 g B. 19,5 g C. 19,3 g D. 19 g

**Câu 62** (mức 2) :

 Khí có tỉ khối đối với hiđro bằng 32 là:

 A. N2O B. SO2 C. SO3 D. CO2

**Câu 63** (mức 3):

Hòa tan 12,6 gam natrisunfit vào dung dịch axit clohidric dư. Thể tích khí SO2 thu được ở đktc là:

 A. 2,24 lít B. 3,36 lit C. 1,12 lít D. 4,48 lít

**Câu 64** (mức 2):

Để làm khô khí CO2 cần dẫn khí này qua :

 A. H2SO4 đặc B. NaOH rắn C. CaO D. KOH rắn

**Câu 65** (mức 3) :

Nếu hàm lượng của sắt là 70% thì đó là chất nào trong số các chất sau :

 A. Fe2O3 B. FeO C. Fe3O4 D. FeS

**Câu 66** (mức 3):

Khử 16 gam Fe2O3 bằng CO dư , sản phẩm khí thu được cho đi vào dung dịch Ca(OH)2 dư thu được a gam kết tủa. Giá trị của a là :

 A. 10 g B. 20 g C. 30 g D. 40 g

**Câu 67** (mức 3):

Hòa tan hết 11,7g hỗn hợp gồm CaO và CaCO3 vào 100 ml dung dịch HCl 3M .

 Khối lượng muối thu được là :

 A. 16,65 g B. 15,56 g C. 166,5 g D. 155,6g

**Câu 68** (mức 2):

 Chất khí nặng gấp 2,2069 lần không khí là:

 A. CO2 B. SO2 C. SO3 D. NO

**Câu 69** (mức 1):

 Trong hơi thở, Chất khí làm đục nước vôi trong là:

 A. SO2 B. CO2 C. NO2 D. SO3

**Câu 70** (mức 1):

Chất có trong không khí góp phần gây nên hiện tượng vôi sống hóa đá là :

 A. NO B. NO2 C. CO2 D. CO

**Câu 71** (mức 2):

Dãy các chất tác dụng với lưu huỳnh đioxit là:

 A. Na2O,CO2, NaOH,Ca(OH)2 B. CaO,K2O,KOH,Ca(OH)2

 C. HCl,Na2O,Fe2O3 ,Fe(OH)3 D. Na2O,CuO,SO3 ,CO2

**Câu 72** (mức 2):

Chất làm quỳ tím ẩm chuyển sang màu đỏ là:

 A. MgO B. CaO C. SO2 D. K2O

**Câu 73** (mức 2):

Dãy các chất tác dụng đuợc với nước tạo ra dung dịch bazơ là:

 A. MgO,K2O,CuO,Na2O B. CaO,Fe2O3 ,K2O,BaO

 C. CaO,K2O,BaO,Na2O D. Li2O,K2O,CuO,Na2O

**Câu 74** (mức 2):

Dung dịch được tạo thành từ lưu huỳnh đioxit với nước có :

 A. pH = 7 B. pH > 7 C. pH< 7 D. pH = 8

**Câu 75** (mức 2) :

Cho các oxit : Na2O , CO , CaO , P2O5 , SO2 . Có bao nhiêu cặp chất tác dụng được

 với nhau ?

 A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

**Câu 76** (mức 1) :

Vôi sống có công thức hóa học là :

 A. Ca B. Ca(OH)2 C. CaCO3 D. CaO

**Câu 77** (mức 1):

Cặp chất tác dụng với nhau tạo ra muối natrisunfit là:

 A. NaOH và CO2 B. Na2O và SO3

 C. NaOH và SO3 D. NaOH và SO2

**Câu 78** (mức 3):

Oxit có phần trăm khối lượng của nguyên tố kim loại gấp 2,5 lần phần trăm khối lượng của nguyên tố oxi là:

 A. MgO B. Fe2O3 C. CaO D. Na2O

Đáp án: C